TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 02 năm 2026
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy – Ông Vũ Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lê Việt Cường và bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Điêu Thị B, sinh năm 1985.

Căn cước số 015185006183, do Bộ C cấp ngày 09/7/2025.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1977.

Căn cước công dân số 015077008885, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 09/5/2021.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Khu H cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Lào Cai (Địa chỉ: Thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai).

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Điêu Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là phường N, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh L mải chơi bời, sống buông thả, không quan tâm lo lắng gì cho gia đình, chị đã nhiều lần làm

đơn đến Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cũ vào các năm 2014, 2019, 2022, 2023 yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh L hứa thay đổi nên chị rút đơn về để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng thực tế anh L không có sự thay đổi. Năm 2018 thì anh L phải đi chấp hành án phạt tù thời gian 09 tháng về tội "Đánh bạc"; đến tháng 08 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính buộc anh L phải chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc thời gian 24 tháng tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số B tỉnh Lào Cai. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng L.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hồng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Điêu Thị B về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và hiện anh đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc như chị B trình bày. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị B được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh và chị Điêu Thị B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Điêu Thị B được ly hôn anh Nguyễn Hồng L.

Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Hồng L có nơi thường trú tại tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là phường N, tỉnh Lào Cai) ngày 30 tháng 8 năm 2013 thể hiện việc kết hôn giữa chị Điêu Thị B và anh Nguyễn Hồng L là hôn nhân hợp pháp.

Chị B và anh L thống nhất, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có xẩy ra mâu thuẫn chị B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L mải chơi, sống buông thả, không quan tâm đến gia đình năm 2018 anh L có hành vi vi phạm pháp luật bị kết án phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra, chị và hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng anh L không sửa đổi, chị nhiều lần làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L, do anh L hứa sửa đổi nên chị rút đơn về. Đến năm 2025 anh L phải chấp hành biện pháp cai nghiện ma tuý. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành hoà giải nhưng anh L không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Điêu Thị B, anh Nguyễn Hồng L không có con chung, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Điêu Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Điêu Thị B được ly hôn anh Nguyễn Hồng L.

2. Về án phí: Chị Điêu Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, số: 0000255, ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. (chị B đã nộp đủ tiền án phí). Anh Nguyễn Hồng L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Điêu Thị B, anh Nguyễn Hồng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 17 ngày 30/8/2013 của UBND xã
Cường Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến